|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC II**

**Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (đợt 6)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính,**  **nhóm thủ tục hành chính** | **Cơ quan thực hiện** |
| ***Thủ tục hành chính cấp tỉnh*** | | |
| *Lĩnh vực Hoạt động xây dựng* | | |
|  | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II *(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).* | Sở Xây dựng |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
|  | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II *(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).* | Sở Xây dựng |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
|  | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II *(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).* | Sở Xây dựng |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
| Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp |
|  | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II *(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).* | Sở Xây dựng |
|  | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II *(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).* | Sở Xây dựng |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
| Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp |
| *Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng* | | |
|  | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương. | Sở Xây dựng |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
| *Lĩnh vực Môi trường* | | |
|  | Cấp Giấy phép môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
|  | Cấp lại Giấy phép môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
|  | Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp |
| Ban Quản lý Khu công nghệ cao |
|  | Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| ***Thủ tục hành chính cấp huyện*** | | |
| *Lĩnh vực Hoạt động xây dựng* | | |
|  | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV *(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)* và Nhà ở riêng lẻ[[1]](#footnote-1) | UBND cấp huyện |
| *Lĩnh vực Môi trường* | | |
|  | Cấp Giấy phép môi trường | UBND cấp huyện |
|  | Cấp lại Giấy phép môi trường | UBND cấp huyện |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

1. Đưa ra khỏi danh mục STT 1 Phụ lục 1 (TTHC cấp huyện) ban hành kèm theo Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 [↑](#footnote-ref-1)